

Mã Khách hàng/Customer Code	
Ngày hiệu lực/Effective date	
Số hợp đồng/Contract No.	

## PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG KÈM HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ CUSTOMER INFORMATION REGISTRATION FORM CUM CONTRACT OF USING SERVICE

Vui lòng đánh dấu (✓) vào những mục đăng ký và đánh dấu (X) vào những mục không đăng ký./Please kindly mark (✓) on the registered items and mark (X) on the unregistered items.

### 1. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/CUSTOMER INFORMATION REGISTRATION

#### THÔNG TIN CƠ BẢN/BASIC INFORMATION

Tên khách hàng/Customer's name: \_\_\_\_\_

Ngày sinh/Date of birth: \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_ Nơi sinh/Place of birth: \_\_\_\_\_

Giới tính/Gender:  Nam/Male  Nữ/Female

Số CMND/CCCD/HC/Định danh cá nhân/ID/Passport/Personal Identification No.: \_\_\_\_\_

Ngày cấp/Date of issue: \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_ Nơi cấp/Place of issue: \_\_\_\_\_

Quốc tịch/Nationality:  Việt Nam/Vietnamese  Khác/Other: \_\_\_\_\_

Số thị thực/thị thực nhập cảnh/Visa No.: \_\_\_\_\_

Cấp bởi/Issued by: \_\_\_\_\_

Tình trạng cư trú tại Việt Nam/Residence status in Vietnam:  Người cư trú/Resident  Người không cư trú/Non-resident

Địa chỉ thường trú/cư trú tại nước ngoài/Permanent address/address of residence abroad: \_\_\_\_\_

Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam/Current address/registered residence in Vietnam: \_\_\_\_\_

Điện thoại nhà/Home phone No.: \_\_\_\_\_ Điện thoại di động (ĐTĐĐ)/Mobile No.: \_\_\_\_\_

Địa chỉ Email/Email address: \_\_\_\_\_

Nghề nghiệp/Occupation: \_\_\_\_\_ Chức vụ/Position: \_\_\_\_\_

#### THÔNG TIN BỔ SUNG/ADDITIONAL INFORMATION

Mã số thuế/Tax code: \_\_\_\_\_

Tên cơ quan/Company name: \_\_\_\_\_

Địa chỉ cơ quan/Office address: \_\_\_\_\_

Tình trạng hôn nhân/Marital status:  Độc thân/Single  Đã lập gia đình/Married

#### THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/INFORMATION OF LEGAL REPRESENTATIVE

Người đại diện theo pháp luật là/Legal representative is:

Cá nhân với thông tin sau/Individual with the following information:

Họ và tên/Full name: \_\_\_\_\_

Số CMND/CCCD/HC/Định danh cá nhân/ID/Passport/Personal Identification No.: \_\_\_\_\_

Loại giấy tờ chứng minh quyền đại diện/Type of document proving representation power: \_\_\_\_\_

Mối quan hệ/Relationship: \_\_\_\_\_

Các thông tin khác tham chiếu tại "Phiếu đăng ký/cập nhật thông tin khách hàng cá nhân" theo mã KH/Other information can be found in the individual customer information registration/update form by customer code: \_\_\_\_\_

Tổ chức với thông tin sau/Organization with the following information:

Tên tổ chức/Name of organization: \_\_\_\_\_

Số GCN ĐKKD/GCN ĐKDN/Quyết định thành lập/GCN ĐKĐT/Business Registration Certificate/Enterprise Registration Certificate/Establishment Licence/Investment Registration Certificate No.: \_\_\_\_\_

Loại giấy tờ chứng minh quyền đại diện/Type of document proving representation power: \_\_\_\_\_

Mối quan hệ/Relationship: \_\_\_\_\_

Các thông tin khác tham chiếu tại "Phiếu đăng ký/cập nhật thông tin khách hàng tổ chức" theo mã KH/Other information can be found in the organization customer information registration/update form by customer code: \_\_\_\_\_

## THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ CỦA KHÁCH HÀNG/CUSTOMER'S INFORMATION RELATED TO THE US

Khách hàng có một trong các thông tin liên quan đến Hoa Kỳ như: (1) Công dân hoặc đối tượng cư trú Hoa Kỳ; (2) Nơi sinh tại Hoa Kỳ; (3) Điện thoại hiện hành tại Hoa Kỳ; (4) Địa chỉ gửi thư/nơi cư trú hiện hành tại Hoa Kỳ bao gồm hộp nhận thư ở bưu điện Hoa Kỳ; (5) Có lệnh chuyển tiền vào tài khoản được duy trì tại Hoa Kỳ; (6) Hiện đang có giấy ủy quyền có hiệu lực cấp cho một cá nhân có địa chỉ tại Hoa Kỳ; (7) Địa chỉ duy nhất trong hồ sơ của Khách hàng là địa chỉ "nhờ chuyển" hoặc "hộp thư lưu" không?

Do you have one of US-related information such as: (1) US citizen or US resident; (2) Place of birth US; (3) Current US Phone No.; (4) Current US mailing or residence address including a US PO Box; (5) Standing instruction to transfer funds to an account maintained in the US; (6) Having a valid power of attorney granted to an individual having US address(es); (7) The sole address in Customer's application is an "in-care-of" or "hold mail" address?

Không/No  Có/Yes

Trường hợp "Không" xem như Khách hàng không có các thông tin này và Sacombank không có trách nhiệm về việc thu thập các thông tin liên quan có thể phát sinh./The selection of "No" means you do not have this information, and Sacombank shall bear no responsibilities for the collection of relevant information that may arise.

Trường hợp "Có", Khách hàng vui lòng cung cấp thông tin chi tiết về dấu hiệu Hoa Kỳ có liên quan và điền đầy đủ thông tin vào các biểu mẫu do Sacombank cung cấp theo quy định của Cơ quan Thuế vụ Hoa Kỳ./If you have one of the US information as above, please provide detailed information and complete the appropriate form (s) provided by Sacombank according to the IRS regulations.

Công dân hoặc đối tượng cư trú Hoa Kỳ/US citizen or US resident:  Không/No  Có/Yes

Nơi sinh tại Hoa Kỳ/Place of birth US:  Không/No  Có/Yes: \_\_\_\_\_

Điện thoại hiện hành tại Hoa Kỳ/Current US Phone No.:  Không/No  Có/Yes

Địa chỉ gửi thư/nơi cư trú hiện hành tại Hoa Kỳ bao gồm hộp nhận thư ở bưu điện Hoa Kỳ/Current US mailing or residence address including a US PO Box:  Không/No  Có/Yes: \_\_\_\_\_

Có lệnh chuyển tiền vào tài khoản được duy trì tại Hoa Kỳ/Standing instruction to transfer funds to an account maintained in the US:

Không/No  Có/Yes: \_\_\_\_\_

Hiện đang có giấy ủy quyền có hiệu lực cấp cho một cá nhân có địa chỉ tại Hoa Kỳ/Having a valid power of attorney granted to an individual having US address(es):

Không/No  Có/Yes: \_\_\_\_\_

Địa chỉ duy nhất trong hồ sơ của KH là địa chỉ "nhờ chuyển hoặc "hộp thư lưu"/The sole address in Customer's application is an "in-care-of" or "hold mail" address:

Không/No  Có/Yes: \_\_\_\_\_

## THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/INFORMATION OF BENEFICIAL OWNER

Trường hợp Khách hàng mở tài khoản, vui lòng cho biết có cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản?/In case of opening your account, please provide the natural person who actually owns or takes control of your account?  Không/No  Có/Yes

Trường hợp Khách hàng thiết lập mối quan hệ với Sacombank, vui lòng cho biết có cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ này?/In case establishing the relationship with Sacombank, please provide the natural person who establishes the relationship and actually governs this relationship?

Không/No  Có/Yes

Trường hợp "Có", Khách hàng vui lòng điền đầy đủ thông tin như sau./In case of "Yes", please complete all the following fields:

CÁ NHÂN 1/INDIVIDUAL 1	CÁ NHÂN 2/INDIVIDUAL 2
Họ tên/Full name	
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Số CMND/CCCD/HC/Định danh cá nhân, Ngày cấp, Nơi cấp/ID /Passport/Personal Identification No., Date of issue, Place of issue	
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Giới tính/Gender	
<input type="checkbox"/> Nam/Male <input type="checkbox"/> Nữ/Female	<input type="checkbox"/> Nam/Male <input type="checkbox"/> Nữ/Female
Số thị thực/thị thực nhập cảnh, Nơi cấp/Visa No., Place of issue	
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Quốc tịch/Nationality, Ngày sinh/Date of birth	
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Tình trạng cư trú tại Việt Nam/Residence status in Vietnam	
<input type="checkbox"/> Người cư trú/Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú/Non-resident	<input type="checkbox"/> Người cư trú/Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú/Non-resident
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài/Permanent address/address of residence abroad	
<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam/Current address/registered residence in Vietnam	
<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Số ĐTDĐ/Mobile No.	
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Email	
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Nghề nghiệp/Occupation, Chức vụ/Position	
<input type="text"/>	<input type="text"/>

### THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THỎA THUẬN PHÁP LÝ/INFORMATION RELATED TO LEGAL ARRANGEMENTS

Khách hàng có tham gia với tư cách “Bên nhận ủy thác” trong Thỏa thuận pháp lý (là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận) không?/ Did you participate as a “Trustee” in a Legal arrangement being agreements in the form of trusts or other forms of a similar nature established under foreign law, allowing the trustee to receive the legal transfer of property rights from the trustor to carry out the administration, management, and supervision of the assets for the benefit of the beneficiaries or for the purposes defined in the agreement?

Không/No                       Có/Yes

Trường hợp “Có”, Khách hàng vui lòng cung cấp Văn bản ủy thác và điền đầy đủ thông tin sau/In case of “Yes”, please provide the trust document and complete all the fields below:

<p><b>Nội dung ủy thác/</b> Contents of trust</p>	<p>Số định danh của ủy thác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (nếu có)/Identification number of trust issued by competent authorities (if any): _____</p> <p>Ngày phát hành của văn bản ủy thác/Issuance date of trust document (dd-mm-yyyy): ____/____/____</p> <p>Ngày có hiệu lực của văn bản ủy thác/Effective date of trust document (dd-mm-yyyy): ____/____/____</p> <p>Giá trị tiền, tài sản được ủy thác thực hiện giao dịch/The value of money, assets trusted to perform transactions: + Loại tài sản/Type of asset: _____ + Giá trị/Value: _____</p>
<p><b>Quốc gia nơi ủy thác được thiết lập và chịu sự điều chỉnh của pháp luật/The country where trust is established and legally governed</b></p>	<p>Quốc gia nơi ủy thác được thiết lập/The country where trust is established: _____</p> <p>Quốc gia mà ủy thác chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của quốc gia đó/The country where trust is legally governed: _____</p>
<p>Thông tin của Bên ủy thác, Bên thụ hưởng, Bên có liên quan (nếu có), cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác/Information of the Trustor, Beneficiary, Related Party (if any), and Individuals with final control over the trust</p> <p>Trường hợp Bên ủy thác, Bên thụ hưởng, Bên có liên quan là tổ chức (Doanh nghiệp), vui lòng khai báo thông tin của những người có liên quan đến tổ chức bao gồm Người thành lập, Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc Người phụ trách kế toán và tại Mục "Là" vui lòng ghi rõ mối quan hệ liên quan đến tổ chức./In case the Trustor, Beneficiary, or Related Party is an organization (Enterprise), please declare information of people related to the organization including Founder, Legal representatives, Director or General Director, Chief Accountant or Person in charge of accounting and in Section "Is", please clearly state the relationship related to the organization.</p> <p>Mục "Mối quan hệ trong thỏa thuận pháp lý", vui lòng ghi rõ là Bên ủy thác/Bên thụ hưởng/Bên có liên quan (nếu có)/Cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác./In the "Relation with legal arrangements" section, please clearly state the Trustor/Beneficiary/Related Party (if any)/Individual with final control over the trust.</p>	

<b>Cá nhân 1/Individual 1</b>	<b>Tổ chức 1/Organization 1</b>
Là/is:	Là/is:
Họ tên/Full name:	Tên đầy đủ/Full name:
Ngày sinh/Date of birth:	Tên viết tắt/Abbreviated name:
Giới tính/Gender: <input type="checkbox"/> Nam/Male <input type="checkbox"/> Nữ/Female	Mã số thuế/Tax code:
Quốc tịch/Nationality:	Số GCNĐKDN/GPHĐ/Enterprise Registration Certificate/ Operation Licence:
Số CMND/CCCD/HC/Định danh cá nhân/ID Passport/ Personal Identification No.:	Loại hình tổ chức/Type of organization:
Cấp ngày/Date of issue:	Địa chỉ trụ sở chính/Head office address:
Cấp bởi/Place of issue:	SĐT/Mobile:
Địa chỉ thường trú/cư trú tại nước ngoài/Permanent address/ address of residence abroad:	Fax:
Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam/Current address/ registered residence in Vietnam:	Trang thông tin điện tử/Website:
Tình trạng cư trú tại VN/Residence status in Vietnam: <input type="checkbox"/> Người cư trú/Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú/Non-resident	Ngành nghề kinh doanh/Primary nature of business:
Số thị thực/thị thực nhập cảnh/Visa No.:	Mối quan hệ trong thỏa thuận pháp lý/Relation to legal arrangements:

Cấp bởi/ <i>place of issue:</i>	
Nghề nghiệp/ <i>Occupation:</i>	
Chức vụ/ <i>Position:</i>	
SĐT/ <i>Mobile:</i>	
Email:	
Mối quan hệ trong thỏa thuận pháp lý/ <i>Relation to legal arrangements:</i>	
<b>Cá nhân 2/<i>Individual 2</i></b>	<b>Tổ chức 2/<i>Organization 2</i></b>
Là/ <i>is:</i>	Là/ <i>is:</i>
Họ tên/ <i>Full name:</i>	Tên đầy đủ/ <i>Full name:</i>
Ngày sinh/ <i>Date of birth:</i>	Tên viết tắt/ <i>Abbreviated name:</i>
Giới tính/ <i>Gender:</i> <input type="checkbox"/> Nam/ <i>Male</i> <input type="checkbox"/> Nữ/ <i>Female</i>	Mã số thuế/ <i>Tax code:</i>
Quốc tịch/ <i>Nationality:</i>	Số GCNĐKDN/GPHĐ/ <i>Enterprise Registration Certificate/Operation Licence:</i>
Số CMND/CCCD/HC/Định danh cá nhân/ <i>ID/Passport/Personal Identification No.:</i>	Loại hình tổ chức/ <i>Type of organization:</i>
Cấp ngày/ <i>Date of issue:</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ <i>Head office address:</i>
Cấp bởi/ <i>Place of issue:</i>	SĐT/ <i>Mobile:</i>
Địa chỉ thường trú/cư trú tại nước ngoài/ <i>Permanent address/address of residence abroad:</i>	Fax:
Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam/ <i>Current address/registered residence in Vietnam:</i>	Trang thông tin điện tử/ <i>Website:</i>
Tình trạng cư trú tại VN/ <i>Residence status in Vietnam:</i> <input type="checkbox"/> Người cư trú/ <i>Resident</i> <input type="checkbox"/> Người không cư trú/ <i>Non-resident</i>	Ngành nghề kinh doanh/ <i>Primary nature of business:</i>
Số thị thực/thị thực nhập cảnh/ <i>Visa No.:</i>	Mối quan hệ trong thỏa thuận pháp lý/ <i>Relation to legal arrangements:</i>
Cấp bởi/ <i>Place of issue:</i>	
Nghề nghiệp/ <i>Occupation:</i>	
Chức vụ/ <i>Position:</i>	
SĐT/ <i>Mobile:</i>	
Email:	
Mối quan hệ trong thỏa thuận pháp lý/ <i>Relation to legal arrangements:</i>	

## II. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ/SERVICE REGISTRATION

Tôi đồng ý sử dụng các thông tin trên (bao gồm số ĐTDĐ, email) cho tất cả các sản phẩm, dịch vụ mà Tôi đăng ký sử dụng dưới đây trừ trường hợp Tôi đăng ký thông tin số ĐTDĐ, email khác dùng riêng cho từng sản phẩm, dịch vụ bên dưới. /I agree to use the above mentioned information (including phone numbers, email) for all the products and services that I register below, except that I register other phone numbers or email using for each product or service below.

Tôi đề nghị đăng ký các sản phẩm, dịch vụ sau/ I would like to register for the following services:

KHOẢN MỤC/ITEMS	<input type="checkbox"/> COMBO ĐA LỢI/COMBO MULTI-BENEFIT	<input type="checkbox"/> COMBO HI-TEK
Tài khoản thanh toán Current Account	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Alert – Gửi tin báo qua ứng dụng Transaction Alert via app <sup>(i)(ii)</sup>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Dịch vụ thanh toán Payment Service <sup>(ii)</sup>	<input checked="" type="checkbox"/> Internet Banking & Mobile Banking <input checked="" type="checkbox"/> Sacombank Pay	<input checked="" type="checkbox"/> Sacombank Pay
Thẻ thanh toán Debit Card	<input type="checkbox"/> Napas <input type="checkbox"/> Visa <input type="checkbox"/> Mastercard <input type="checkbox"/> American Express <input type="checkbox"/> JCB <input type="checkbox"/> UnionPay <input type="checkbox"/> Khác/Others: _____	<input type="checkbox"/> Napas <input type="checkbox"/> Visa <input type="checkbox"/> Mastercard <input type="checkbox"/> American Express <input type="checkbox"/> JCB <input type="checkbox"/> UnionPay <input type="checkbox"/> Khác/Others: _____

Mức phí Combo quy định tại Biểu phí dịch vụ cá nhân được niêm yết tại website: <https://www.sacombank.com.vn>/Combo fee is specified in the Individual Service Rates posted at website: <https://www.sacombank.com.vn>

(i) Là tính năng thông báo trên ứng dụng Sacombank Pay hoặc ứng dụng khác của Sacombank/To be a notification function on Sacombank Pay or other applications of Sacombank.

(ii) Có hiệu lực áp dụng khi Khách hàng tải, kích hoạt ứng dụng và đăng ký tính năng trên ứng dụng/ To be valid when customer downloads, activates the application and registers for this feature on the applications.

Tài khoản thanh toán/Current Account

Loại tiền tệ tài khoản 1/First account currency  VND  USD  
 Khác/Others: \_\_\_\_\_

Đăng ký Dịch vụ Alert qua/Register Alert via:  SMS  Email  Sacombank Pay/Mobile Banking

Loại tiền tệ tài khoản 2/Second account currency  VND  USD  Khác/Others: \_\_\_\_\_

Đăng ký Dịch vụ Alert qua/Register Alert via:  SMS  Email  Sacombank Pay/Mobile Banking

Chuyển đổi gói Combo \_\_\_\_\_ cho tài khoản số: \_\_\_\_\_ Convert to Combo \_\_\_\_\_  
for account No.: \_\_\_\_\_

Phần dành cho Sacombank/For Sacombank use only

Số TK 1/First account No.:	
Số TK 2/Second account No.:	

**Tôi cam kết/I commit that:**

- Đồng ý cho Sacombank báo có tài khoản VND theo tỷ giá do Sacombank niêm yết tại thời điểm thực hiện trường hợp số tiền ngoại tệ chuyển vào tài khoản VND./I agree that Sacombank has the rights to credit on my VND account under Sacombank's exchange rate at the transaction time in case of the foreign currency amount transferred to VND account.
- Đồng ý cho Sacombank gửi email báo số tài khoản mở mới theo email nêu tại phần "Thông tin cơ bản" của Phiếu này./I agree that Sacombank has the rights to send email to notify my new account number via email address as registered at the Secion "Basic Information" of this Form.
- Các giao dịch thu, chi trên tài khoản là hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và sẽ xuất trình các hồ sơ, chứng từ liên quan đến các giao dịch phát sinh trên tài khoản bất cứ khi nào Sacombank yêu cầu./The receipt and expenditure transactions on the account are legitimate and in compliance with the regulations of Vietnamese law. I commit to present any records, documents relating to any transactions arising from the account whenever Sacombank requires.
- Đồng ý cho Sacombank thu phí trên bất kỳ tài khoản nào của Tôi trong trường hợp không đủ số dư trên tài khoản chỉ định/mặc định thu phí.  
I agree that Sacombank could charge fee from any of my accounts in case the balance on the designated/default account for collecting fees is not sufficient.

## Internet Banking & Mobile Banking

Tên đăng nhập Internet Banking & Mobile Banking/ \_\_\_\_\_  
Internet Banking & Mobile Banking User ID:

Tài khoản thanh toán phí/Charge Payment account:

CN/PGD giao dịch chuyển tiền quốc tế/Branch/Transaction Office in charge of international payments: \_\_\_\_\_

Tài khoản đăng ký truy cập Internet Banking & Mobile Banking/  
Account registered for accessing Internet Banking & Mobile Banking:

Truy cập tất cả các tài khoản/Access to all accounts

Chặn truy cập các tài khoản sau theo kênh giao dịch/Restrict Internet Banking & Mobile Banking access to the following accounts:

Internet Banking: \_\_\_\_\_

Mobile Banking: \_\_\_\_\_

Internet Banking & Mobile Banking: \_\_\_\_\_

Các tài khoản mở thêm sau này sẽ tự động được truy cập trên Internet Banking & Mobile Banking. Nếu có yêu cầu chặn truy cập trên Internet Banking & Mobile Banking, Khách hàng vui lòng liên hệ/đến các CN/PGD của Sacombank để thực hiện./The accounts opened afterwards would be automatically accessed via Internet Banking & Mobile Banking. If the Applicant would like to ask for the restrictions on Internet Banking & Mobile Banking access to these accounts, you should contact/ visit any branch(es) or transaction office(s) of Sacombank to request.

Trên Internet Banking & Mobile Banking, Khách hàng có thể truy cập được tất cả tài khoản/thẻ, ngoại trừ tài khoản thanh toán chung, tiền gửi tiết kiệm chung và tiền gửi chung có kỳ hạn./Customer could access to all accounts/cards on Internet Banking & Mobile Banking, except for Joint current account, Joint saving account and Joint term deposit.

Một Giao dịch/Entry limit: _____		Trong Ngày/Daily limit: _____	
Hạn mức (VND) Limit (VND)	<input type="checkbox"/> 500.000.000 VND	<input type="checkbox"/> 1.000.000.000 VND	
	<input type="checkbox"/> Khác/Others: _____	<input type="checkbox"/> Khác/Others: _____	
Hạn mức đăng ký là tổng số tiền tối đa Khách hàng được phép thực hiện trên cả hai kênh Internet Banking & Mobile Banking./The registered limit is the maximum limit that Customer could use on both Internet Banking & Mobile Banking channel.			
Xác thực giao dịch/Transaction Authentication:			
<input type="checkbox"/> mSign - Ứng dụng xác thực trên ĐTDĐ/mSign – Mobile App Token			
<input type="checkbox"/> OTP Token/OTP via Token. Đã nhận Token, số seri/Received, seri number: _____			
<input type="checkbox"/> OTP qua SMS được gửi đến số ĐTDĐ của Khách hàng nêu tại “Thông tin cơ bản” của Phiếu này. /OTP via SMS shall be sent to the phone number as registered at the Section “Basic information” of this Form.			
Phương thức nhận mật khẩu tạm thời/Mode of receive Temporary Password: <input type="checkbox"/> SMS <input type="checkbox"/> Email			
Mật khẩu đăng nhập tạm thời được gửi đến số ĐTDĐ hoặc email của Khách hàng nêu tại “Thông tin cơ bản” của Phiếu này. /Temporary password shall be sent to Customer’s phone number or email as registered at the Section “Basic information” of this Form.			

## Ủy thác thanh toán (UTTT)/Payment Authorization

### Ủy thác thanh toán hóa đơn tự động/Automatic payment Authorization on bills

Loại hóa đơn/Type of bills  Điện/Electricity  Nước/Water  Điện thoại di động/Mobile phone

Cước viễn thông/Truyền hình cáp/Telecommunication/Cable TV  Internet/Internet

Phí quản lý chung/Management fee

Bảo hiểm/Insurance  Học phí/Tuition fee  Tài chính/Finance  Khác/Others: \_\_\_\_\_

Nhà cung cấp dịch vụ/Service Provider: \_\_\_\_\_

Ký hiệu nhận dạng/Identity code: \_\_\_\_\_

Thông tin Người sử dụng dịch vụ ghi trên hóa đơn/User Information recorded in bills:

Họ tên/Full Name: \_\_\_\_\_

Địa chỉ/Address: \_\_\_\_\_

Điện thoại/Telephone No.: \_\_\_\_\_

Tài khoản chỉ định UTTT và thanh toán phí/Designated Account for Authorization Payment and charges: \_\_\_\_\_

TKTT số/Current Account No.: \_\_\_\_\_,  TK Thẻ số/Card Account No.: \_\_\_\_\_

Nhắc lịch thanh toán qua email/Payment Due Alert via email: \_\_\_\_\_

Thời gian áp dụng/Time of Application:

Từ/From: ...../...../..... đến khi ngưng dịch vụ/until service suspension.

Từ/From: ...../...../..... đến/to:...../...../.....

Ủy thác chuyển tiền theo lịch/Scheduled payment Authorization

1. Thông tin Bên nhận thanh toán/Beneficiary Information:

Hình thức nhận/Received via:

Tài khoản/Account  CMND/CCCD/HC/Định danh cá nhân/ID/Passport/Personal identification No.

a. Tên Tổ chức/Cá nhân/Individual/Corporate Name: \_\_\_\_\_

b. Địa chỉ/Address: \_\_\_\_\_

c. Tài khoản số/Account No.: \_\_\_\_\_

Số CMND/CCCD/HC/Định danh cá nhân/ID/Passport/Personal identification No.: \_\_\_\_\_

Ngày cấp/Date of Issue: \_\_\_\_\_ Nơi cấp/Place of Issue: \_\_\_\_\_

d. Tại Ngân hàng/At Bank: \_\_\_\_\_ Chi nhánh/Branch: \_\_\_\_\_ Tỉnh/TP/City/Province: \_\_\_\_\_

2. Tài khoản chỉ định UTTT và thanh toán phí/Designated Account for Authorization Payment and charges: \_\_\_\_\_

3. Thông tin lịch và số tiền thanh toán/Payment details:

Lịch thanh toán/Payment Schedule:

Theo chu kỳ (tuần/tháng/năm)/Period (Weekly/Monthly/Yearly): \_\_\_\_\_

Theo ngày cụ thể/Specified date: \_\_\_\_\_

STT No.	Lịch thanh toán Payment Schedule	Số tiền (VND) Amount (VND)	STT No.	Lịch thanh toán Payment Schedule	Số tiền (VND) Amount (VND)
1	_____	_____	3	_____	_____
2	_____	_____	4	_____	_____

4. Số ngày gia hạn thanh toán/Number of extension days:

1 ngày/1 day  Cho đến khi thanh toán được/Until payment has been made  Không gia hạn thanh toán/N/A

5. Nhắc lịch thanh toán qua/Payment Due Alert via:

SMS 1 \_\_\_\_\_  Email 1 \_\_\_\_\_

SMS 2 \_\_\_\_\_  Email 2 \_\_\_\_\_

Thời gian nhắc lịch/Payment Due Alert Time:  Trước ... ngày (vui lòng chỉ chọn từ 1 đến 7 ngày)/Before ..... day(s) (please choose a number in the 1 to 7 range)

Ngay khi đến lịch thanh toán/Upon receipt of the payment schedule.

6. Cài đặt diễn giải/Remark:

Nội dung diễn giải đăng ký (chỉ áp dụng cho ủy thác chuyển tiền theo lịch trong hệ thống)/Registered remarks (Only applicable for Payment authorization within Sacombank's system): \_\_\_\_\_

Trường hợp Khách hàng không đăng ký, nội dung mặc định là: UTTT[Số tham chiếu][Lịch thanh toán][Loại thanh toán][Ký hiệu nhận dạng]/Default setting in case of non-registration: UTTT[Ref No][Payment Schedule][Payment Type][Identity code].

7. Thời gian áp dụng/Time of Application:

Từ/From: ...../...../..... đến khi ngưng dịch vụ/until service suspension.

Từ/From: ...../...../..... đến/to:...../...../.....





**Thông tin chủ thẻ phụ/Supplementary card holder's information**

Mã Khách hàng/Customer Code: \_\_\_\_\_

Họ tên/Full name: \_\_\_\_\_

Số CMND/CCCD/HC/Định danh cá nhân/ID/Passport/Personal identification No.: \_\_\_\_\_

Tên in trên thẻ phụ (Chữ in hoa, không quá 19 ký tự bao gồm khoảng trắng)/Printed name on Supplementary Card (in capital letters, maximum of 19 letters including blanks)<sup>(iii)</sup>:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

(iii) Vui lòng KHÔNG điền thông tin này nếu Khách hàng nhận thẻ ngay/Do not fill in if Customer registers for an Instant Debit card.

Khi đăng ký thẻ theo hình thức nhận ngay, bằng việc ký vào Phiếu này nghĩa là Tôi đã nhận đầy đủ Thẻ và đồng ý kích hoạt thẻ./When I register for an Instant Debit Card, by signing this Form, I acknowledged that I have received full package of card and agree to activate it.

Địa chỉ nhận thẻ/Card delivery address:

Tại CN/PGD phát hành thẻ/At card issuing branch/transaction office

Tại CN/PGD khác/At other branch/transaction office: \_\_\_\_\_

**Thẻ trả trước/Prepaid Card**

Định danh/Card with specific name

Vô danh/Anonymous Card

Số lượng thẻ/Card Quantity: \_\_\_\_\_

Giá trị/Thẻ/Card limit: \_\_\_\_\_

Visa All for you       Khác/Others: \_\_\_\_\_

Bằng việc ký vào Phiếu này nghĩa là Tôi đã nhận đầy đủ thẻ và PIN.

By signing this Form, I acknowledged that I have received full package of card(s) and PIN(s) (Personal Identified Number).

**Dịch vụ ngân hàng cao cấp/Sacombank Imperial Service**

Phát hành thẻ thanh toán Sacombank Visa Signature Imperial/Issuing Sacombank Visa Signature Imperial debit card.

Phát hành thẻ phụ Sacombank Visa Signature Imperial/Issuing Sacombank Visa Signature Imperial supplementary card.

Phát hành thẻ Priority Pass/Issuing Priority Pass card.

Tài khoản thanh toán/Current Account: \_\_\_\_\_

Tên in trên thẻ chính (Chữ in hoa, không quá 19 ký tự bao gồm khoảng trắng)/Printed name on Primary Card (in capital letters, maximum of 19 letters including blanks):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Thông tin chủ thẻ phụ/Supplementary card holder's information**

Mã Khách hàng/Customer Code: \_\_\_\_\_

Họ tên/Full name: \_\_\_\_\_

Số CMND/CCCD/HC/Định danh cá nhân/ID/Passport/Personal identification No.: \_\_\_\_\_

Tên in trên thẻ phụ (Chữ in hoa, không quá 19 ký tự bao gồm khoảng trắng)/Printed name on Supplementary Card (in capital letters, maximum of 19 letters including blanks):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Địa chỉ nhận thẻ/Card delivery address:

Tại CN/PGD phát hành thẻ/At card issuing branch/transaction office

Tại CN/PGD khác/At other branch/transaction office: \_\_\_\_\_

**Chữ ký chủ thẻ phụ/Signature of Supplementary Card Holder**  
(Ký, ghi rõ họ tên/Signature and full name)


**Phần dành cho Sacombank/For Sacombank use only**

Số TK thẻ/Card account No.:


**Chữ ký chủ thẻ phụ/Signature of Supplementary Card Holder**  
(Ký, ghi rõ họ tên/Signature and full name)

## CAM KẾT CHUNG CỦA KHÁCH HÀNG/GENERAL COMMITMENT OF CUSTOMER

Bằng việc ký vào Phiếu này, Tôi (bao gồm tất cả các khách hàng cá nhân đăng ký sản phẩm, dịch vụ nêu trên) cam kết các nội dung sau đây:  
*By signing this Form, I (including all individual customers registering for the above products and services) commit the following:*

1. Các thông tin được cung cấp trong Phiếu này là đầy đủ, chính xác, đúng sự thật, phù hợp quy định của pháp luật và Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, với bên thứ ba về bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến tính xác thực của các thông tin mà Tôi cung cấp, không liên quan đến Sacombank./The information given in this Form is complete, accurate, true and in compliance with the relevant provisions of law and I am fully responsible before the laws and any third party for any disputes arising out of or related to the authentication of the information provided by me and Sacombank shall bear no responsibilities related to such disputes.
  2. Tôi cam kết sẽ thông báo và cập nhật thông tin bao gồm chữ ký mẫu cho Sacombank khi có sự thay đổi thông tin mà Tôi đã cung cấp./I commit to notify and update information including sample signature to Sacombank when there are changes to the information I provided.
  3. Tôi đồng ý rằng tùy theo quy định của Sacombank từng thời kỳ, Sacombank có thể sử dụng số ĐTDĐ, email và các thông tin cá nhân của Tôi đã cung cấp tại Phiếu này và cũng như thông tin được cập nhật cho các giao dịch của Tôi tại Sacombank bao gồm nhập liệu, kiểm tra, xác minh thông tin, xác thực giao dịch của Tôi tại Sacombank và gửi các thông báo giao dịch cho Tôi, trừ trường hợp có thỏa thuận khác./I agree that depending on Sacombank's regulations from time to time, Sacombank can use the phone number, email and information in this Form as well as updated information for my transactions at Sacombank including data input, information check and verification, authentication of my transactions at Sacombank and sending transaction notifications to me, unless otherwise agreed.
  4. Tôi đồng ý sử dụng số ĐTDĐ, email đã đăng ký, cập nhật để gửi Sacombank các yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân, thông tin liên quan đến giao dịch; yêu cầu giao dịch của Tôi tại Sacombank khi Tôi có nhu cầu theo quy định của Sacombank từng thời kỳ. Tôi xác nhận Tôi là người sử dụng hợp pháp số ĐTDĐ, email đã đăng ký, cập nhật và đồng ý nhận thông tin về các sản phẩm, dịch vụ và các chương trình khuyến mại ("quảng cáo") của Sacombank qua số ĐTDĐ, email này. Trường hợp có nhu cầu từ chối nhận quảng cáo, Tôi sẽ phản hồi theo hướng dẫn của Sacombank trên chính tin nhắn, thư điện tử quảng cáo đó./I agree to use my registered and updated phone number and email to send Sacombank my requests to provide personal information or information relating to my transactions; or to request my transactions at Sacombank when I have demand according to Sacombank's regulations from time to time. I confirm I am the legal user of the registered and updated phone number or email and agree to receive information about Sacombank's products, services and promotions ("advertisements") via this phone number or email. In case of refusal to receive advertisements, I will respond under Sacombank's instructions on such advertising text messages or emails.
  5. Tôi đồng ý các thông tin tại Phiếu này có thể được điền bằng Tiếng Việt không dấu. Các thông tin cá nhân tại giấy tờ, hồ sơ mà Tôi cung cấp cho Sacombank có giá trị xác định các thông tin cá nhân bằng Tiếng Việt có dấu mà Tôi đã đăng ký với Sacombank./I agree that the personal information in this Form might be filled in Vietnamese without accent marks. The personal information specified in the documents provided to Sacombank by me shall be used to identify the personal information in accented Vietnamese that I have registered with Sacombank.
  6. Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý toàn bộ (không kèm theo điều kiện) rằng Sacombank được thu thập, xử lý Dữ Liệu Cá Nhân (bao gồm các Dữ Liệu Cá Nhân được cập nhật trong tương lai) theo Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân được niêm yết tại quầy giao dịch, website [www.sacombank.com.vn](http://www.sacombank.com.vn) hoặc quét QR code. Khi cung cấp Dữ Liệu Cá Nhân của người khác cho Sacombank, Tôi cam kết đã thu nhận sự đồng ý (toàn bộ không kèm theo điều kiện) của Chủ Thể Dữ Liệu về việc cho phép Tôi cung cấp Dữ Liệu Cá Nhân cho Sacombank và cho phép Sacombank thu thập, xử lý các Dữ Liệu Cá Nhân do Tôi cung cấp theo Điều Khoản Chung này. Trường hợp muốn hạn chế xử lý dữ liệu tại Điều Khoản Chung này, Tôi chủ động liên hệ Sacombank để được hướng dẫn./I have read, understood and completely agreed (without conditions) that Sacombank is entitled to collect and process Personal Data (including Personal Data to be updated in the future) in accordance with the General Terms on Protection and Processing of Personal Data listed at the transaction counter, website [www.sacombank.com.vn](http://www.sacombank.com.vn) or displayed when scanning QR code. When providing Personal Data of others to Sacombank, I ensure the consent (completely and without conditions) of the Data Subjects in providing Personal Data to Sacombank and allowing Sacombank to collect and process Personal Data provided by me in accordance with these General Terms. In case of limiting data processing in these General Terms, I shall contact Sacombank for instructions.
- 
7. Tôi xác nhận đã được cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm, dịch vụ, đã đọc, hiểu và chấp nhận tuân thủ các điều khoản và điều kiện liên quan đến việc đăng ký, mở và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ nêu trên của Sacombank được công bố và niêm yết công khai tại quầy giao dịch và/hoặc trên website <https://www.sacombank.com.vn>./I acknowledge that I have been provided with complete information about products and services, and I have read, understood and accepted to comply with the terms and conditions relating to the registration for using Sacombank's above products and services, which are announced and publicly posted at the transaction counter and/or on the website <https://www.sacombank.com.vn>.
  8. Tôi đồng ý rằng (các) Phiếu đăng ký, cập nhật thông tin khách hàng cá nhân cùng với Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân, các điều khoản và điều kiện liên quan đến việc đăng ký, mở và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ nêu trên của Sacombank là một phần không tách rời của Phiếu này và tạo thành Hợp đồng sử dụng dịch vụ giữa Tôi và Sacombank./I agree that the individual customer information registration/update form(s), together with the General Terms on Protection and Processing of Personal Data, terms and conditions relating to the registration, opening and using of the products and services mentioned above of Sacombank are an integral part of this Form and constitutes the Service Use Contract between me and Sacombank.

9. Sacombank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân, các điều khoản và điều kiện liên quan đến việc đăng ký, mở và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ nêu trên của Sacombank tại từng thời điểm để đáp ứng yêu cầu của pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi của Tôi và Sacombank. Trước khi bản thay đổi có hiệu lực, Sacombank phải thông báo cho Tôi trước chậm nhất 01 (một) ngày bằng một trong các hình thức: nhắn tin đến số ĐTDĐ đã đăng ký, gửi thư (hoặc thư điện tử) trực tiếp đến địa chỉ Tôi cung cấp cho Sacombank hoặc công bố trên website: <https://www.sacombank.com.vn> hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc niêm yết tại các điểm giao dịch của Sacombank hoặc bất cứ phương thức nào phù hợp với quy định pháp luật. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị nếu Tôi tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực. Nếu không đồng ý với các sửa đổi bổ sung này, Tôi có quyền chấm dứt sử dụng dịch vụ bằng cách gửi đề nghị bằng văn bản cho Sacombank và dịch vụ chỉ chấm dứt khi Tôi đã hoàn tất các nghĩa vụ tài chính (thanh toán phí, nợ, lãi. . .) và các nghĩa vụ khác với Sacombank./Sacombank shall be entitled to amend and supplement the General Terms on Protection and Processing of Personal Data, terms and conditions relating to the registration, opening and using of the above products and services from time to time to satisfy the requirements of laws as well as ensure the rights of mine and Sacombank. At least 01 (one) day before the effective date of such amendments and supplements, Sacombank must notify me by one of the methods: sending a message to the registered mobile phone number, sending a letter (or an email) directly to my registered address or published on Sacombank website: <https://www.sacombank.com.vn>, or proclaimed on mass media or posted on Sacombank's transaction points or any other methods in accordance with the laws. These amendments and/or supplements shall be valid if I continue using Sacombank services after the effective date of such amendments and/or supplements. I shall be entitled to terminate using the service by sending Sacombank a written notice if I disagree with such amendments and supplements and the service will be terminated when I have completed all my financial obligations (payment of fees, debt, interest. . .) and other obligations with Sacombank.

Phiếu này được lập thành 01 (một) bản gốc lưu giữ bởi Sacombank, Tôi giữ bản sao <sup>(iv)</sup>./This Form is made into 01 (one) original copy kept by Sacombank, I keep the copy <sup>(iv)</sup>.

<sup>(iv)</sup> Trường hợp Khách hàng có nhu cầu giữ bản gốc, vui lòng yêu cầu nhân viên giao dịch tại quầy của Sacombank ngay khi lập Phiếu để được đáp ứng./In case Customer would like to keep the original copy, please kindly request Sacombank's staff upon filling this Form..

Trường hợp văn bản này được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung tiếng Việt có giá trị pháp lý, nội dung tiếng nước ngoài chỉ có giá trị tham khảo./In case this document is made in Vietnamese and in foreign language, the Vietnamese content shall be legally valid, and the foreign language content will be used for reference only.

Ngày/Date..... tháng/month ..... năm/year.....

<b>XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG (ĐỒNG THỜI LÀ CHỮ KÝ MẪU)</b> <b>CUSTOMER CONFIRMATION (ALSO THE SAMPLE SIGNATURE)</b>	
Chữ ký thứ nhất/ <sup>1st</sup> Signature	Chữ ký thứ hai/ <sup>2nd</sup> Signature
Ký và ghi rõ họ tên (Tiếng Việt có dấu)/Signature and full name (accented Vietnamese)	

Trường hợp Khách hàng thắc mắc các quy định về “Chủ sở hữu hưởng lợi”, “Thông tin liên quan đến Hoa Kỳ” thì Khách hàng vui lòng tìm hiểu các thông tin này và các thông tin có liên quan trên website [www.sacombank.com.vn](http://www.sacombank.com.vn) hoặc liên hệ trực tiếp với nhân viên tư vấn của Sacombank để hiểu rõ các nội dung nêu trên nhằm đảm bảo quyền lợi cho Khách hàng./In case you need more information about the items “Beneficial Owner” and “Customer's information related to the US”, please visit website [www.sacombank.com.vn](http://www.sacombank.com.vn) for that information and other related information or directly contact with Sacombank's consulting staff for explanation to ensure your rights.

Ngày/Date.....tháng/month.....năm/year.....

**Nhân viên giới thiệu KH/ Sale Personnel**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature and full name)

**Nhân viên xử lý GD/Transaction Personne**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature and full name)

**Trưởng đơn vị/Manager**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Signature, stamp and full name)